TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128 /2019/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2019/TLST/ HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa :

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Đ; Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn C, xã HT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trương Văn H; Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn C, xã HT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị Đ và anh Trương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Đ và anh Trương Văn H đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị Đ và anh Trương Văn H có 01 con chung là cháu Trương Thị Hồng T, sinh ngày 23/10/2010. Chị Trương Thị Đ và anh Trương Văn H tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trương Thị Hồng T cho đến khi thành niên, chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Chị Trương Thị Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Trương Thị Đ và anh Trương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Trương Thị Đ và anh Trương Văn H khai không có nợ chung.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trương Thị Đ và anh Trương Văn H tự nguyện thỏa thuận: Chị Trương Thị Đ chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2018/0005155 ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đước thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- Chi cục THA;

THẨM PHÁN

- UBND xã H;
- Lưu Hs.

Trần Thị Quyên